

Số: 29 /QĐ-MNYQ

Hồng Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục
Trường MN Yên Quang năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MN YÊN QUANG

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Nam Định về thực hiện công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026

Xét đề nghị của các ông, bà Phó Hiệu trưởng, kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 theo các biểu mẫu số 01, 02, 03, 04 kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

Thời gian công khai: từ ngày 15/6/2025 đến ngày 15/9/2025

Hình thức, địa điểm công khai: niêm yết trên bảng tin tại cổng trường, bảng tin trong phòng Điều hành nhà trường, đăng trên website nhà trường.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổ trưởng tổ Văn phòng, Kế toán trưởng, các tập thể, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện Ý Yên;
- Lưu VP.



Trần Thị Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN
TRƯỜNG MN YÊN QUANG

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2025 – 2026

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu. - Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay. - Thực hiện 1 số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn. - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi	- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản tố chất trong vận động - Thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tai, mắt - Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt, có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe - Khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục nhà trẻ của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục mẫu giáo của Bộ giáo dục và Đào tạo
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Biểu lộ sự nhận thức về bản thân - Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi - Thực hiện hành vi xã hội đơn giản - Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc, tô màu, vẽ nặn, xếp hình, xem tranh. - Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi bằng cử chỉ lời nói - Nghe hiểu lời nói	- Thể hiện ý thức về bản thân - Thể hiện sự tự tin, tự lực - Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh - Hành vi và qui tắc ứng xử xã hội quan tâm đến môi trường - Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản. - Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật và thể hiện sự sáng tạo qua cách tham gia các hoạt động nghệ thuật.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc	- Tạo môi trường hoạt động thông thoáng, sạch sẽ, an toàn cho trẻ. - Trang bị đầy đủ đồ dùng cá nhân,	- Tạo môi trường thông thoáng sạch sẽ, an toàn đủ diện tích trẻ hoạt động. - Trang bị đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng

giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	đồ dùng đồ chơi cho mỗi trẻ. – Có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ. – Theo dõi sức khỏe trẻ và có chế độ khám sức khỏe định kỳ; cân đo theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng. – Rèn ngôn ngữ cho trẻ. – Phát triển vốn từ – Tăng cường vận động, phát triển thể lực cho trẻ. – Rèn 1 số kỹ năng đơn giản – Ứng dụng lĩnh vực thực hành trải nghiệm cuộc sống.	dạy học đồ chơi phù hợp từng lứa tuổi. – Có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ. – Luôn đảm bảo an toàn cho trẻ và có chế độ khám sức khỏe định kỳ; cân đo theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng. – Tổ chức các hoạt động sáng tạo. – Rèn kỹ năng sống – Ứng dụng lĩnh vực thực hành trải nghiệm cuộc sống.
---	---	--

Hồng Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN
TRƯỜNG MN YÊN QUANG

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em							
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	223	0	14	27	57	55	70
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú							
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe							
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	223	0	14	27	57	55	70
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	212	0	14	27	56	53	62
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	221	0	14	27	56	54	70
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	2	0	0	0	1	1	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	7	0	0	0	1	2	8
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	41	0	14	27	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	182	0	0	0	57	55	70

Hồng Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Trần Thị Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN
TRƯỜNG MN YÊN QUANG

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2025- 2026

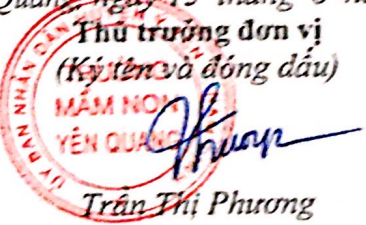
STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		<i>Số m²/trẻ em</i>
II	Loại phòng học	9	-
1	Phòng học kiên cố	9	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	3402 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.000 m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	660 m ²	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	360 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	115 m ²	
4	Diện tích sân chơi (m ²)	80 m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	45 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	9	<i>Số bộ/nhóm (lớp)</i>
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	9	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	1	<i>Số bộ/sân chơi (trường)</i>
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	6	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		<i>Số thiết bị/nhóm (lớp)</i>

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(nhà)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		5		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Hồng Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Phương

Biểu mẫu 04

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN
TRƯỜNG MN YÊN QUANG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	24			13	4	1	4	1	18	1		2		
I	Giáo viên	18			13	4	1		1	17					
1	Nhà trẻ	4			2	1	1		1	3			4		
2	Mẫu giáo	13			11	2	0		0	13			13		
II	Cán bộ quản lý	2			2					1	1				
1	Hiệu trưởng	1			1					1					
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1				
III	Giáo viên hợp đồng trường														
IV	Nhân viên hợp đồng trường	5						4							
1	Nhân viên dinh dưỡng	3						3							
2	Nhân kế toán	1			1										
3	Nhân viên bảo vệ	1						1							

Hồng Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Trần Thị Phương